

Số: 14 /2024/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 17 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tổng Biên tập Báo Trà Vinh; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền Trà Vinh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ NN&PTNT (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư Pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- BTT.UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- BLĐ VP.UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Các Phòng: KG-VX, KT, CN-XD, TH-NV;
- TT. TH-CB; BTCĐ-NC;
- Lưu: VT, NN *phong* 05

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



ph
Nguyễn Trung Hoàng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

(Kèm theo Quyết định số **14** /2024/QĐ-UBND ngày **17** tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trong nước và các tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quy định về mùa cháy rừng

1. Mùa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh được xác định thông qua việc phân tích, đánh giá và xem xét hai yếu tố chủ đạo là chỉ số khô hạn và thực trạng tình hình cháy rừng trên địa bàn tỉnh.

2. Mùa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng 5 và từ tháng 10 đến hết tháng 12 hàng năm.

Điều 4. Cấp dự báo cháy rừng

1. Cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh gồm 05 cấp, từ cấp I đến cấp V; ký hiệu biển báo cấp dự báo cháy rừng là 1/2 hình tròn có đường kính vành ngoài 2,5m; vành trong 1,8m, nền trắng, xung quanh viền màu đỏ, có mũi tên (quay được) chỉ cấp dự báo từ cấp I đến cấp V. Chi tiết quy định về cấp dự báo cháy rừng tại Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

2. Cấp I: Cấp thấp

a) Đặc trưng cháy rừng: Ít có khả năng cháy rừng, khả năng cháy rừng thấp, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số I.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã và các chủ rừng phối hợp với lực lượng Kiểm lâm triển khai phương án phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn quy vùng sản xuất nương rẫy, tuyên truyền giáo dục về phòng cháy, chữa cháy rừng và phát đốt nương rẫy đúng kỹ thuật.

3. Cấp II: Cấp trung bình

a) Đặc trưng cháy rừng: Có khả năng cháy rừng, khả năng cháy rừng ở mức trung bình, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số II.

b) Biện pháp phòng cháy rừng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã và các chủ rừng tăng cường kiểm tra, đôn đốc, bố trí người canh phòng, lực lượng sẵn sàng kịp thời dập tắt khi mới xảy ra cháy rừng, hướng dẫn kỹ thuật làm nương rẫy.

4. Cấp III: Cấp cao

a) Đặc trưng cháy rừng: Thời tiết khô hanh kéo dài, dễ xảy ra cháy rừng, khả năng cháy lan trên diện rộng, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số III.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp huyện, cấp xã, Hạt Kiểm lâm thường xuyên tuần tra, kiểm tra rừng, đôn đốc việc phòng cháy, chữa cháy rừng của các chủ rừng, cấm đốt rẫy, thực bì và người dân đốt tổ Ong lấy mật trong mùa khô.

- Các chủ rừng phải thường xuyên kiểm tra lực lượng canh phòng và lực lượng nhận khoán quản bảo vệ rừng, nhất là trồng rừng về việc kiểm soát lửa rừng, kịp thời phát hiện, dập tắt lửa khi mới xảy ra cháy và báo cơ quan chức năng hỗ trợ khi cháy lan rộng.

- Lực lượng canh phòng trực 10/24 giờ trong ngày (từ 10 giờ đến 20 giờ). Đặc biệt chú trọng các giờ cao điểm.

- Khi xảy ra cháy rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quyền huy động mọi lực lượng, phương tiện thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy.

5. Cấp IV: Cấp nguy hiểm

a) Đặc trưng cháy rừng: Thời tiết khô hanh, hạn kéo dài có nguy cơ xảy ra cháy rừng lớn, tốc độ lan tràn lửa nhanh; nguy cơ cháy rừng lớn, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số IV.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp huyện trực tiếp chỉ đạo việc phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương.

- Các chủ rừng và lực lượng Kiểm lâm thường xuyên kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm dễ cháy.

- Lực lượng canh phòng phải thường xuyên tuần tra, kiểm tra ngoài hiện trường rừng, đảm bảo trực 12/24 giờ (từ 9 giờ đến 21 giờ trong ngày) nhất là các giờ cao điểm, phát hiện kịp thời điểm cháy, báo động và huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường lực lượng, phương tiện chữa cháy khi cần thiết.

- Dự báo viên nắm chắc tình hình khí tượng, thủy văn để dự báo và thông báo kịp thời trên hệ thống thông tin điện tử, trên các phương tiện thông tin đại chúng về cấp cháy và tình hình cháy rừng hàng ngày ở địa phương.

6. Cấp V: Cấp cực kỳ nguy hiểm

a) Đặc trưng cháy rừng: Rất nguy hiểm, thời tiết khô, hạn, kiệt kéo dài có khả năng cháy lớn ở tất cả các loại rừng, tốc độ lửa lan tràn rất nhanh, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số V.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh, huyện, xã, các chủ rừng.

- Lực lượng Công an phối hợp với lực lượng Kiểm lâm tăng cường kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm cháy, đảm bảo trực 24/24 giờ trong ngày, tăng cường kiểm tra người và phương tiện vào rừng.

- Thông báo thường xuyên nội quy sử dụng lửa trong rừng và ven rừng.

- Khi xảy ra cháy rừng phải huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay, tiến hành điều tra xác minh vụ cháy và truy tìm đối tượng xử lý nghiêm minh.

- Khi cần thiết, đề nghị Trung ương và các địa phương lân cận chi viện lực lượng và phương tiện chữa cháy rừng.

Điều 5. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng

1. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ số P của Nesterov

Cấp cháy	Chỉ số P (Chỉ tiêu khí tượng tổng hợp)	Đặc trưng của cấp dự báo cháy rừng
I	<750	Cấp thấp: Ít có khả năng cháy rừng
II	751 - 1.500	Cấp trung bình: Có khả năng cháy rừng
III	1.501 - 2.250	Cấp cao: Có khả năng dễ cháy rừng

IV	2.251 - 3.200	Cấp nguy hiểm: Có khả năng cháy rừng lớn
V	≥ 3.200	Cấp cực kỳ nguy hiểm: Có khả năng cháy lớn và lan tràn lửa nhanh

2. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ số H của Phạm Ngọc Hưng

Cấp cháy	I	II	III	IV	V
Tháng	Chỉ tiêu H (Số ngày khô hạn liên tục)				
10	1-3	4-6	7-9	10-12	>12
11	1-4	5-7	8-11	12-15	>15
12	1-5	6-11	12-16	17-23	>23
1	1-8	9-13	14-18	19-28	>28
2	1-6	7-10	11-15	16-26	>26
3	1-4	5-7	8-9	10-11	>11
4	1-3	4-5	6-9	10-11	>11
5	1-2	3-4	5-6	7-8	>8

Điều 6. Phương pháp tính toán cấp dự báo cháy rừng

1. Cách tính toán dự báo cháy rừng theo chỉ số P

$$P_i = K \sum_{i=1}^n Tk_{i13} \times D_{i13}$$

Trong đó:

- P_i : Chỉ tiêu khí tượng tổng hợp đánh giá mức nguy hiểm cháy rừng ngày thứ i.

- K: Hệ số điều chỉnh lượng mưa, trong đó:

+ $K = 1$, khi lượng mưa ngày (R_i) < 6 mm;

+ $K = 0$, khi lượng mưa ngày (R_i) ≥ 6 mm;

- n: Ngày thứ n lấy kết quả đo của 3 yếu tố thời tiết.

- $i=1$: Ngày thứ nhất lấy kết quả đo của 3 yếu tố thời tiết (nhiệt độ, ẩm và mưa).

- T_{k13} : Nhiệt độ không khí khô lúc 13 giờ ngày thứ i .

- D_{i13} : Độ chênh lệch bão hòa độ ẩm không khí tại thời điểm 13 giờ.

2. Cách tính cấp dự báo cháy rừng theo chỉ số H

Chỉ số khô hạn Phạm Ngọc Hưng (H) được tính theo công thức:

$$H_i = K * (H_{i-1} + 1)$$

Trong đó:

- H_i : Chỉ số ngày khô hạn liên tục (số ngày không mưa hoặc có mưa với lượng mưa < 6 mm);

- H_{i-1} : Chỉ số ngày khô hạn liên tục tính đến trước ngày dự báo;

- K : Hệ số điều chỉnh lượng mưa ngày, nếu lượng mưa ≥ 6 mm thì $K=0$, ngược lại $K = 1$.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện Quy định này; đồng thời, phổ biến, hướng dẫn chi tiết sử dụng bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ số P và chỉ số H.

2. Chi cục Kiểm lâm tỉnh có trách nhiệm thực hiện dự báo nguy cơ cháy rừng và thông tin cấp dự báo cháy rừng rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; chỉ đạo Hạt Kiểm lâm thông tin cấp dự báo cháy rừng đến Ủy ban nhân dân cấp xã, các chủ rừng, các hộ dân sống gần rừng; đồng thời, triển khai các biện pháp phòng cháy rừng theo từng cấp dự báo, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định này đến tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn tỉnh biết để thực hiện.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các quy định về cấp dự báo cháy rừng, triển khai các biện pháp phòng cháy rừng tại Điều 4 của Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh các vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung, các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.